

TIẾP TỤC TẠO NHỮNG ĐIỀU KIỆN MỚI
ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG
SẢN XUẤT HÀNG HÓA Ở VIỆT NAM.

PHAN HUY ĐƯỜNG⁺

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Đảng và nhà nước ta thực hiện một loạt các chủ trương, biện pháp khuyến khích phát triển nông nghiệp. Cuộc cách mạng ruộng đất đã đem lại ruộng đất cho dân cày, giảm thuế nông nghiệp cho nông dân, khuyến khích nông dân thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác. Nhà nước đầu tư 87,9 triệu đồng để cải tạo, xây dựng hệ thống các công trình thủy lợi, giúp nông dân và khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp. Kết quả chỉ trong thời gian ngắn (1955 - 1959) sản xuất lương thực tăng nhanh, tổng sản lượng qui thóc đạt 5,7 triệu tấn. Năm được mùa nhất trong thời Pháp thuộc (1939) chỉ đạt tổng sản lượng 2,6 triệu tấn, năng suất bình quân mỗi ha là 13,04 tạ⁽¹⁾. Nông nghiệp phát triển đời sống nông dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn thay đổi rõ rệt. Nông dân phần lớn bán nhiều lương thực thừa cho Nhà nước. Đồng thời nông dân được Nhà nước cung cấp đầy đủ các hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu gia đình. Thời kỳ 1960 - 1975, do đất nước có chiến tranh nên chúng ta gặp nhiều khó khăn trong xây dựng và phát triển kinh tế. Vì vậy kinh tế nông nghiệp bị hạn chế phát triển. Mặt khác một số chủ trương chính sách về nông thôn còn khiếm khuyết, thu nhập lương thực của nông dân giảm sút, Nhà nước phải bán cho những nông dân thiếu ăn. Thời kỳ 1975 - 1985, chúng ta chưa khắc phục được thiếu sót tồn tại, cụ thể là Đại hội lần thứ IV của Đảng không coi trọng đúng mức việc phát triển lương thực, thực phẩm mà lại chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa. Từ đó đưa đến sai lầm trong việc bố trí cơ cấu đầu tư, cơ cấu sản xuất. Hậu quả dẫn đến nền kinh tế mất cân đối nghiêm trọng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, niềm tin của dân đối với Đảng bị giảm sút. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã phân tích kỹ tình hình kinh tế - xã hội và đề ra nhiều chủ trương chính sách lớn nhằm tháo gỡ khó khăn, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng. Đảng coi nông dân và nông nghiệp là vấn đề chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Từ sau Đại hội VI, nhất là sau khi có nghị quyết 10 của Bộ chính trị, các nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai, lần thứ sáu, nghị quyết 16 của Bộ chính trị cụ thể hóa đường lối Đại hội VI. Những chủ trương đó đã

(+) Khoa Kinh tế đại học Tổng hợp

được nông dân cả nước hưởng ứng, nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã có bước phát triển, đời sống nông dân nhiều vùng có tiến bộ. Sự phát triển của nông nghiệp đã góp phần ổn định xã hội, hạn chế lạm phát, tăng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trở lại vật tư thiết yếu cho nông dân, lâm ngư nghiệp. Đó là tiến bộ đáng mừng. Song tiến bộ ấy chưa vững chắc. Do vậy chúng ta cần phải đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hơn nữa. Sản xuất nông nghiệp đi mạnh vào chuyên canh kết hợp với kinh doanh tổng hợp, thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện. Chúng ta phấn đấu đến năm 2000 sản lượng lương thực đạt khoảng 30 triệu tấn gấp 1,5 lần so với năm 1990, đảm bảo lương thực trong mọi tình huống và tăng số lượng xuất khẩu lương thực, thực phẩm⁽²⁾. Muốn vậy, cần đưa nhanh kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh ngành nghề, thực hiện cuộc cách mạng về phân công lao động trong nông nghiệp, Phải chuyển mạnh nông nghiệp sang kinh tế thị trường. Từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn.

Để thực hiện yêu cầu trên, thì vấn đề đặt ra là phải có mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp hợp lý. Có lẽ không ít người cho rằng mô hình phát triển nông nghiệp hợp tác xã kiểu cũ không còn thích hợp. Bởi vì nó không thoát ra khỏi tính tự túc, tự cấp. Không thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn. Thực tế thì sau khi có chủ trương điều chỉnh các quan hệ sở hữu, quan hệ phân phối trong các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất quản lý theo kiểu cũ thì tự nó không còn nội dung hoạt động. Có người cho rằng không nên khoán đồng đều bình quân cho các hộ nông, họ cho rằng việc khoán ấy chỉ giải quyết được khía cạnh nhỏ của vấn đề xã hội, đó là mọi người được cày cấy, được hưởng phần thu nhập sau khi đã khấu trừ các khoản đóng góp. Nhưng về kinh tế chúng ta không thu được kết quả mong muốn. Thực tế đã chỉ ra rằng không phải cứ công dân nông thôn là biết kinh doanh nông nghiệp cho nên có hộ nông sản xuất nông nghiệp giỏi thì phát đạt giàu có, ngược lại hộ nông sản xuất kinh doanh kém thì thua lỗ, không đủ ăn, Nhà nước không thu được các khoản thuế vào ngân sách. Chúng tôi cho rằng việc giao ruộng đất cho hộ nông dân là chủ trương hết sức đúng, phù hợp với lòng dân. Bởi vì qua lịch sử phát triển nông nghiệp ở hầu hết các nước trên thế giới thì thấy rằng, họ đều lấy hộ nông dân làm đơn vị kinh tế tự chủ, thông qua các đạo luật, chính sách đòn bẩy và thể chế quản lý để thúc đẩy nông nghiệp đi lên sản xuất hàng hóa. Ở ta việc giao ruộng đất cho hộ nông, cái mà chúng tôi cho chưa được là khoán đều, giao đất bình quân đầu người ở nông thôn. Thực tế mấy năm qua chúng ta giao ruộng đất bình quân thì thấy rằng: khoảng 15 - 30% (tùy theo điều kiện từng nơi) bằng năng lực tổ chức, trí tuệ, kinh nghiệm sản xuất, nguồn vốn ban đầu đã vươn lên làm ăn khó. Họ vừa sản xuất trên ruộng được giao, sản xuất nông nghiệp vườn nhà, vừa làm kinh tế gia đình. Họ tích tụ dần vốn đưa vào thâm canh nông nghiệp mở rộng sản xuất.

Khoảng 60 - 70% số hộ nông dân có lao động nhưng thiếu vốn, nên phổ biến là sản xuất tự cấp, tự túc và hàng hóa nhỏ, có xu hướng vươn lên nhưng nếu gặp rủi ro thì rơi xuống nghèo đói.

10 - 15% số hộ nghèo. Số hộ này nghèo có nhiều lý do nhưng chủ yếu là vùng về. Những hộ này trong cơ chế cũ họ thường xuyên thiếu ăn, hợp tác xã phải điều hòa, phải cho vay nhưng khó trả nợ.⁽³⁾

Qua điều chứng minh ở trên chúng ta thấy rằng cần mạnh dạn giao thêm ruộng đất cho số hộ nông dân biết kinh doanh nông nghiệp giỏi, có một lượng vốn tiền tệ nhất định.

Số lượng ruộng đất giao cho họ tùy thuộc vào quỹ đất đai của từng nơi, từng vùng, nhưng ít nhất cũng phải từ 1,5 ha trở lên để tập trung trại nông nghiệp. Với số lượng ruộng đất ấy họ được sử dụng từ 40 - 50 năm. Thời gian sử dụng đất như vậy để họ đầu tư cải tạo, làm tăng chất mẫu mỡ của đất. Nhà nước nên có chính sách thích hợp tạo điều kiện để các chủ nông trại chủ động sản xuất kinh doanh, chủ động liên kết, liên gia, liên doanh với các đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể và các đơn vị kinh tế nông nghiệp ngoài nước. Nên khuyến khích các chủ trại được gọi vốn đầu tư, giúp đỡ của các tổ chức, đơn vị kinh tế nông nghiệp và của thân nhân nước ngoài, được trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý kinh doanh nông nghiệp ở trong và ngoài nước. Mặt khác nhà nước cho vay vốn đối với các nông trại có luận chứng kinh tế kỹ thuật đáng tin cậy, các cơ quan khoa học hoặc cá nhân các nhà khoa học ký hợp đồng trực tiếp với chủ trại, cung cấp thông tin, thiết bị, giống cây con theo giá thỏa thuận. Song song với việc thành lập nông trại là việc tiến hành cuộc cách mạng phân công lại lao động trong nông nghiệp. Số lao động dôi thừa và ngày càng tăng lên ở nông thôn, chúng ta thu hút họ vào các tổ hợp chế biến sau thu hoạch, các tổ hợp công nghiệp nhỏ phục vụ nông thôn, nông nghiệp và các dịch vụ khác. Phát triển thêm nhiều ngành nghề ở nông thôn, thành thị và xuất khẩu, cải thiện đời sống nhân dân. Cần thực hiện mạnh chủ trương điều hoà dân cư bằng cách di dân, giãn dân ở những vùng nông thôn đất chật người đông đến các vùng trung du, miền núi nơi diện tích đất đai nhiều mà lao động còn thừa thớt. Khai thác tiềm năng đất đai, giữ gìn và bồi dưỡng rừng, nguồn tài nguyên quý giá của đất nước, bảo vệ môi trường và an ninh, chủ quyền dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục thống kê Trung ương, 5 năm xây dựng kinh tế và văn hóa NXB Sự thật - HN. 1960tr. 27, 131.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: dự thảo chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.
3. Nghiên cứu kinh tế 12 - 1991. (Viện kinh tế KHXH Việt Nam).

CREATING NEW CONDITIONS TO DEVELOP AGRICULTURE IN THE DIRECTION OF COMMODITY PRODUCTION IN VIETNAM.

PHAN HUY DUONG

Economics Faculty

With peace regained in the North in 1954, as well as the government's concentration on agricultural development, Vietnamese agriculture made a good step. But from 1960 to 1975, because of the war, its development was badly affected. During 1975 - 1985, though reunification was in hand, agriculture was not paid adequate attention to. Since 1986, along with the economic structure reordered agriculture has been taken more seriously, leading to a considerable success. But that success is not secure one necessary to do is to strongly convert it into commodity agriculture by transferring lands to experienced trading farmers to make big trade-oriented farms. The surplus labour force should be admitted to rural industrial combinations, and taken to mountainous areas and islands to exploit land's potentials and guard national Security and territorial integrity.